

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *324*/UBND-NN&PTNT  
V/v: Tổng kết 10 năm thực  
hiện Chương trình MTQG  
nông thôn mới (2010-2020)

Tam Đường, ngày *12* tháng *4* năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã.

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05/3/2019 của Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 về việc Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1930/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững”;

Căn cứ Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2010-2020;

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (những mặt đạt được, chưa được, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình) từ đó đề xuất chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; đồng thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, phong trào tiêu biểu thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. UBND huyện Tam Đường đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã triển khai một số nội dung sau:

**1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện**

Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo từng lĩnh vực, ngành, tiêu chí mà đơn vị phụ trách (gửi về phòng Nông nghiệp & PTNT trước ngày **28/5/2019**, theo địa chỉ gmail: [nguyenhongson089@gmail.com](mailto:nguyenhongson089@gmail.com)). Đồng thời lựa chọn những tập thể và 01 cá nhân/đơn vị có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 của đơn vị, gửi phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Nội vụ xem xét, tổng hợp trình khen thưởng các cấp theo quy định.

## 2. Ủy ban nhân dân các xã

Tùy điều kiện của mỗi xã có thể tổ chức hội nghị tổng kết; các xã không tổ chức tổng kết, xây dựng nội dung báo cáo theo Đề cương hướng dẫn và tổ chức họp Ban chỉ đạo xã đánh giá kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2021-2025. Trường hợp tổ chức tổng kết phải đảm bảo thiết thực hiệu quả, tránh hình thức và gửi báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp & PTNT **trước ngày 15/6/2019** để tổng hợp (gửi vào địa chỉ gmail: [nguyenhongson089@gmail.com](mailto:nguyenhongson089@gmail.com)). Đồng thời động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn.

Đề xuất tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đề nghị khen thưởng các cấp theo quy định. Đối với bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (lựa chọn cho 01 cá nhân có đóng góp, ủng hộ xây dựng nông thôn mới bằng công sức, tiền hoặc chuyển giao khoa học kỹ thuật có giá trị từ 50 triệu trở lên), đối với khen thưởng của Chủ tịch UBND huyện (Mỗi xã lựa chọn 3 tập thể, 5 cá nhân tiêu biểu xuất sắc có nhiều thành tích trong xây dựng nông thôn mới), giấy khen của Chủ tịch UBND xã (căn cứ tình hình cụ thể về kết quả thực hiện phong trào và sự nỗ lực phấn đấu, đóng góp của tập thể, cá nhân trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng). Danh sách đề xuất khen thưởng (Kèm Hồ sơ khen thưởng gồm: Tờ trình, Biên bản họp xét, báo cáo tóm tắt thành tích) gửi về phòng Nông nghiệp & PTNT **trước ngày 15/6/2019** để tổng hợp.

*(Có mẫu đề cương báo cáo kèm theo)*

UBND huyện Tam Đường đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo kịp thời về phòng Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, liên hệ đồng chí Nguyễn Hồng Sơn – ĐT 0915.154.089./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT. UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Từ Hữu Hà



**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**  
**QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020**  
(Kèm theo Công văn số 24/CBND-NN&PTNT ngày 12 tháng 4 năm 2019  
của UBND huyện Tam Đường)

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**GIAI ĐOẠN 2010-2020**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

**1. Công tác tuyên truyền, vận động**

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” ...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

d) Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động giai đoạn 2016-2020.

**2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp tỉnh đến xã, thôn:

- Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...

- Những thay đổi trong 5 năm qua (nếu có) và đánh giá hiệu quả của các mô hình tổ chức.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

### **3. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện**

(theo Mẫu biểu số 01 gửi kèm)

### **4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình**

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng NTM**

a) Lập quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng NTM:

- Kết quả chung về triển khai xây dựng quy hoạch (chung và chi tiết), công bố và cắm mốc quy hoạch.

- Kết quả rà soát bổ sung các quy hoạch gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện: chất lượng, tiến độ; thuận lợi và khó khăn; nguyên nhân chậm trễ; giải pháp tháo gỡ.

b) Lập đề án xây dựng NTM:

- Kết quả triển khai công tác xây dựng đề án NTM theo quy định của Trung ương.

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện: chất lượng, tiến độ; thuận lợi và khó khăn; nguyên nhân chậm trễ; giải pháp tháo gỡ.

### **2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân**

a) Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất theo hướng phát triển hàng hóa gắn với liên kết, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm bền vững nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn.

b) Đánh giá kết quả xây dựng, nhân rộng một số mô hình hiệu quả trong 5 năm qua trên địa bàn (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, ngành nghề...)

c) Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật; tỷ lệ lao động trong nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

d) Đánh giá kết quả rà soát quy hoạch, xây dựng đề án, dự án phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

e) Những khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị trong giai đoạn tới.

### **3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**



a) Kết quả về xây dựng cơ sở hạ tầng: theo các nhóm tiêu chí, theo nguồn vốn; số liệu cụ thể về kết quả thực hiện các công trình chủ yếu (*giao thông, trường học, trạm y tế, nước sạch...*)

b) Tổng vốn huy động và vốn đã thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng: phân theo tiêu chí và nguồn vốn.

c) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, những tiêu chí đạt thấp và nguyên nhân.

d) Đề xuất, kiến nghị về những giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

#### **4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường**

a) Kết quả về thực hiện các nội dung về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, những tiêu chí đạt thấp và nguyên nhân.

c) Đề xuất, kiến nghị về những giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

#### **5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

a) Kết quả về thực hiện các nội dung về hệ thống tổ chức chính trị xã hội.

b) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; kiến nghị về những giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

#### **6. Kết quả huy động, sử dụng nguồn lực**

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

- Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp

- Ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng; đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của người dân và quốc tế (*nếu có*).

*(theo Mẫu biểu số 02 gửi kèm)*

b) Kết quả phân bổ, sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định của Trung ương (*Nghị quyết 65/2013/QH13 của Quốc hội về phát hành bổ sung và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn năm 2014 và 2015*).

*(theo Mẫu biểu số 03 và 04 gửi kèm)*

c) Kết quả thực hiện vốn cụ thể hàng năm và lũy kế 5 năm, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp; theo nội dung đầu tư hỗ trợ.

*(theo Mẫu biểu số 05 gửi kèm)*

d) Kết quả thực hiện quy định của Thủ tướng Chính phủ về phân cấp đầu tư cho xã, thôn, cộng đồng dân cư thực hiện các công trình trên địa bàn theo quy

định tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013.

đ) Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân và kiến nghị đề xuất.

**7. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM (Có so sánh với cuối năm 2010).**

Số xã đạt chuẩn; số xã đạt theo nhóm tiêu chí; theo từng tiêu chí

*(Bổ sung số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 06 gửi kèm)*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được khi triển khai Chương trình giai đoạn 2011-2015.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân (nhất là vùng khó khăn, vùng đặc thù).

3. Các bài học kinh nghiệm (cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành, huy động nguồn lực...).

#### **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Dự báo các thuận lợi, khó khăn, thách thức khi triển khai Chương trình trong giai đoạn 2016-2020.

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

- Số huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020.

- Bình quân tiêu chí/xã, các tiêu chí sẽ hoàn thành, số xã đạt dưới 05 tiêu chí.

- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, môi trường...

#### **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Trong đó làm rõ các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện ở các vùng đặc thù, địa bàn khó khăn...

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình, trong đó đề xuất cụ thể đối với các xã vùng đặc thù (các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các xã miền núi, hải đảo, bãi ngang...).

#### **III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tổng mức vốn
2. Cơ cấu nguồn lực
  - a) Ngân sách Nhà nước: Trực tiếp và lồng ghép; ngân sách các cấp;
  - b) Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp;
  - c) Vốn tín dụng;
  - d) Vốn doanh nghiệp;
  - đ) Vốn quốc tế;
  - e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.
3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện (từng năm và 5 năm).

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Tập trung vào công tác chỉ đạo; tổ chức quản lý, điều hành Chương trình; bố trí cán bộ chuyên trách ở các cấp; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; huy động và bố trí nguồn lực; cơ chế chính sách cụ thể đối với từng địa bàn và vùng đặc thù và văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương./.